

Phú Xuyên, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Số 210, đường T, phường T, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh H - Giám đốc chi nhánh T.

Đồng Bị đơn: Ông Phạm Văn M, SN 1974 và bà Nguyễn Thị H SN 1978

Đều có HKTT tại thôn H, xã C, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP B các khoản tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 08/9/2021 Hợp đồng tín dụng số HDTD1212019261 ký ngày 06/12/2019 và khế ước nhận nợ kèm theo, bao gồm: nợ gốc 513.328.000 đ, nợ lãi trong hạn 40.060.052 đ, nợ lãi quá hạn 2.192.821đ và nợ lãi phạt lãi quá hạn 1.336.356đ; Tổng bằng **556.917.229đ** (Năm trăm năm mươi sáu triệu chín trăm mười bảy ngàn hai trăm hai mươi chín đồng).

- Kể từ ngày 09/9/2021 cho đến khi tất toán xong khoản vay, ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD1212019261 ký ngày 06/12/2019 và khế ước nhận nợ kèm theo.

- Trường hợp Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông M, bà H không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 180, diện tích 262m², tờ bản đồ số 05 có địa chỉ tại thôn H, xã C, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 660512 do UBND huyện Phú Xuyên cấp ngày 19/5/2014 cho hộ ông Phạm Hồng H đã tặng cho ông Phạm Văn M ngày 22/7/2014 theo hồ sơ số 000276 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Phú Xuyên ngày 07/12/2019).

- Trường hợp đã xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn chưa trả hết nợ thì ông Mạnh, bà Hoa vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

3. Về án phí:

Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải nộp 13.922.000đ (Mười ba triệu chín trăm hai mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại 12.796.700đ (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số AA/2020/0047585 ngày 30/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phùng Văn Phong